***Ngày soạn: 02/12/2024***

***Ngày dạy: từ 05/12/2024 đến …/12/2024***

## Tiết 19 Bài 44 NHIỄM SẮC THỂ GIỚI TÍNH VÀ CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH

### I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức**
	* NST thường gồm nhiều cặp tương đồng, giống nhau giữa giới đực và giới cái, chứa các gene quy định tính trạng thường.
	* NST giới tính thường có một cặp, tương đồng hoặc không tương đồng, khác nhau giữa giới đực và giới cái, có thể chứa gene quy định giới tính và các gene khác. – Cơ chế xác định giới tính ở đa số các loài giao phối là sự phân li cặp NST giới tính trong giảm phân và tổ hợp trong thụ tinh.
	* Sự phân hoá giới tính chịu ảnh hưởng của các yếu tố bên trong cơ thể và bên ngoài môi trường. Dựa trên cơ sở đó, con người đã chủ động điều khiển giới tính vật nuôi phù hợp với mục tiêu sản xuất.
2. **Năng lực**

*a) Năng lực khoa học tự nhiên*

* + Nêu được khái niệm NST giới tính và NST thường.
	+ Trình bày được cơ chế xác định giới tính.
	+ Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính và ứng dụng.

*b) Năng lực chung*

* + Tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc SGK, quan sát tranh ảnh, sơ đồ, xem video, quan sát tiêu bản tế bào…để tìm hiểu về NST giới tính và sự phân hoá giới tính.
	+ Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm một cách có hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong các hoạt động học tập; hợp tác đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày.
1. **Phẩm chất**

Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU** – SGK KHTN 9.

* Phiếu học tập (in trên giấy A3).

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1****Cơ chế xác định giới tính ở các loài động vật và người**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đối tượng | Cơ chế xác định giới tính | Kí hiệu cặp NST giới tính (nếu có) |
| Ruồi giấm, người, động vật có vú |  |  |
| Chim, một số cá và côn trùng |  |  |
| Ong, kiến |  |  |

 |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2****Phân biệt NST thường và NST giới tính ở người**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung phân biệt | NST thường | NST giới tính |
| Số lượng cặp NST |  |  |
| Đặc điểm của hai NST trong cặp |  |  |
| Chức năng |  |  |

 |

* Máy tính, máy chiếu.
* Hình ảnh của hoạt động mở đầu:



### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. **Hoạt động 1: Mở đầu**
	* 1. *Mục tiêu*

HS xác định được vấn đề cần học tập, tạo tâm thế hứng thú, sẵn sàng tìm hiểu kiến thức mới.

* + 1. *Tiến trình thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**** GV chiếu hình ảnh về một gia đình gồm bố mẹ và các con (ở phần thiết bị dạy học và học liệu).

Nêu vấn đề, yêu cầu HS hoạt động cặp đôi và trả lời câu hỏi: Một cặp vợ chồng có thể sinh con trai hoặc con gái. Theo em giới tính của con do bố hay mẹ truyền cho? Giải thích.* HS tiếp nhận nhiệm vụ.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**** HS chú ý theo dõi, kết hợp kiến thức của bản thân, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.
* GV quan sát, định hướng.

***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***GV gọi đại diện cặp đôi HS trình bày câu trả lời. | Các câu trả lời của HS có thể đúng haay sai. |
| ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**** GV nhận xét, ghi nhận các ý kiến của HS.
* GV chưa chốt kiến thức mà dẫn dắt HS vào bài học mới: Để trả lời câu hỏi này chính xác và đầy đủ, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.
 |  |

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**
	1. *Nội dung 1. Tìm hiểu về NST thường và NST giới tính*
		1. *Mục tiêu*

Nêu được đặc điểm của NST thường, NST giới tính và phân biệt sự khác nhau giữa chúng.

* + 1. *Tiến trình thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**** GV giao nhiệm vụ học tập cặp đôi, yêu cầu HS quan sát Hình 44.1 SGK để tìm hiểu đặc điểm của NST thường và NST giới tính thông qua bộ NST ở người.
* GV yêu cầu HS suy nghĩ và thực hiện các yêu cầu:
1. Nhận xét về số lượng, hình dạng của NST thường và NST giới tính.
2. Nêu khái niệm NST thường, NST giới tính.– HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghiên cứu tài liệu để trả lời câu hỏi.

***Bước 2****:* ***Thực hiện nhiệm vụ học tập***HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra giấy.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***GV gọi ngẫu nhiên cặp đôi HS trả lời câu hỏi. ***Bước 4:*** ***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**** HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.
* GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm có câu trả lời tốt.
* GV nhận xét và chốt nội dung về NST thường và NST giới tính.
 | – NST thường:+ Gồm nhiều cặp tương đồng: 2 NST trong một cặp giống nhau về hình dạng, kích thước và trình tự gene phân bố trên NST.+ Giống nhau giữa giới đực và giới cái.+ Chứa các gene quy định tính trạng thường. – NST giới tính:+ Thường chỉ có một cặp, tương đồng hoặc không tương đồng. + Khác nhau giữa giới đực và giới cái. + Có thể chứa gene quy định giới tính và các gene khác. |

* 1. *Nội dung 2. Tìm hiểu về cơ chế xác định giới tính*
		1. *Mục tiêu*

Trình bày được cơ chế xác định giới tính ở người và các loài động vật.

* + 1. *Tiến trình thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm** |
| **Cơ chế xác định giới tính nói chung*****Bước 1****:* ***Chuyển giao nhiệm vụ học tập**** GV giao nhiệm vụ học tập theo nhóm bốn người, nghiên cứu nội dung trong SGK để hoàn thành phiếu học tập số 1 về NST giới tính và cơ chế xác định giới tính ở các loài động vật.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**** HS thảo luận theo nhóm, thống nhất đáp án để hoàn thành phiếu học tập số 1.

**Bước 3: *Báo cáo kết quả và thảo luận***GV gọi ngẫu nhiên một nhóm HS lên trả lời câu hỏi. ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**** HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.
* GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm trả lời tốt và chốt nội dung về NST giới tính và cơ chế xác định giới tính ở các loài động vật.

**Cơ chế xác định giới tính ở người*****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**** GV giao nhiệm vụ học tập theo cặp đôi, yêu cầu HS quan sát Hình 44.2 SGK để:
1. Trình bày cơ chế xác định giới tính ở người.
2. Giải thích vì sao trong thực tế, tỉ lệ bé trai và bé gái sơ sinh xấp xỉ 1:1.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**** HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra giấy.

***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***GV gọi ngẫu nhiên cặp đôi HS trả lời câu hỏi. ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**** HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.
* GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm trả lời tốt và chốt nội dung về cơ chế xác định giới tính ở người.
 | * Các phiếu học tập của HS.
* Kiến thức rút ra là đáp án của phiếu học tập số 1.
* Các câu trả lời của HS. Kết luận rút ra qua các câu trả lời:

Trong quá trình giảm phân: người bố tạo ra hai loại tinh trùng mang NST X hoặc NST Y; người mẹ tạo ra một loại trứng mang NST X. Trong quá trình thụ tinh: nếu tinh trùng X thụ tinh với trứng X tạo hợp tử XX phát triển thành bé gái; nếu tinh trùng Y thụ tinh với trứng X tạo hợp tử XY phát triển thành bé trai.  |

* 1. *Nội dung 3. Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính*
		1. *Mục tiêu*
		+ Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính ở động vật.
		+ Nêu được ứng dụng của việc điều khiển giới tính trong chăn nuôi.
		1. *Tiến trình thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập*** – GV giao nhiệm vụ học tập theo cá nhân, yêu cầu HS đọc SGK để trả lời câu hỏi: + Sự phân hoá giới tính ở động vật chịu ảnh hưởng của những yếu tố nào? Lấy ví dụ minh hoạ.+ Nêu ứng dụng của việc điều khiển giới tính trong chăn nuôi. – HS tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***HS hoạt động cá nhân, nghiên cứu SGK để trả lời các câu hỏi.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***GV mời đại diện HS trình bày.***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**** HS khác nhận xét, bổ sung, đánh giá.
* GV nhận xét, đánh giá, kết luận nội dung học tập.
 | * Phân hoá giới tính của động vật phụ thuộc vào:

+ Cặp NST giới tính.+ Các yếu tố môi trường trong và môi trường ngoài cơ thể.Ví dụ ảnh hưởng của môi trường trong: ở cá, hormone methyltestosterone biến cá vàng cái thành cá đực.Ví dụ ảnh hưởng của môi trường ngoài: trứng rùa biển ấp ở nhiệt độ <27,7 oC nở thành con đực; trên 31 oC nở thành con cái.* Ứng dụng: Con người chủ động điều khiển giới tính vật nuôi để phù hợp với nhu cầu sản xuất.
 |

1. **Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu*

Củng cố cho HS kiến thức về NST giới tính và cơ chế xác định giới tính cùng với ứng dụng hiểu biết về các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính trong điều khiển giới tính trong sản xuất.

* + 1. *Tiến trình thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**** GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hệ thống hoá kiến thức bài học bằng sơ đồ tư duy.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***

HS thực hiện theo yêu cầu của GV.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận*** GV mời một hoặc một số HS trình bày. ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**** HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.
* GV nhận xét, đánh giá và khái quát kiến thức bài học.
 | Sơ đồ tư duy của HS |

1. **Hoạt động 4: Vận dụng**

*a) Mục tiêu*

HS vận dụng được kiến thức bài học để trả lời một số câu hỏi, bài tập. *b) b) Tiến trình thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***– GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, nghiên cứu lại nội dung bài học để thực hiện các yêu cầu sau: 1. Lập bảng so sánh NST thường và NST giới tính.2. Từ cơ chế xác định giới tính ở người, hãy cho biết sinh con trai hay con gái là do bố hay mẹ? Giải thích.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***HS nghiên cứu lại bài học và trả lời câu hỏi của giáo viên.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***GV mời hai HS báo cáo kết quả theo yêu cầu của GV.***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**** HS nhận xét, bổ sung.
* GV nhận xét, đánh giá và chốt lại câu trả lời.
 | * Bảng so sánh: nội dung của phiếu học tập số 2 trong phần học liệu.
* Sinh con trai hay gái là do người bố vì:

+ Trong quá trình giảm phân: người bố tạo ra hai loại tinh trùng, một loại mang NST X, một loại mang NST Y; người mẹ luôn tạo ra một loại trứng mang NST X. + Trong quá trình thụ tinh: nếu tinh trùng X thụ tinh với trứng X tạo hợp tử XX phát triển thành bé gái; nếu tinh trùng Y thụ tinh với trứng X tạo hợp tử XY phát triển thành bé trai.  |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** | **GIÁO VIÊN**  |
|  **Lê Ngọc Hòa** | **Phạm Thị Kim Lệ** |